

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt): **Luật Hình sự**

Tên học phần (tiếng Anh): Criminal Law

Mã học phần: **03502**

Thuộc khối Cơ sở ngành

kiến thức:

Khoa, Bộ môn Luật

phụ trách:

Số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 45

Thực hành: 0

Tự học: 90

Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và pháp luật

Học phần trước:

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Khái quát về ngành luật hình sự, tổng quan kiến thức những vấn đề lý luận về tội phạm và hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định Phần Chung của Bộ luật hình sự; định tội danh và xác định khung hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định Phần Riêng của Bộ luật hình sự.

Giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của ngành luật hình sự trong việc xác lập những vấn đề mang tính nền tảng nhằm tạo nền tảng cho sinh viên trong kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết vụ án

MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course goals)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

<i>Ký hiệu (Ox)</i>	<i>Mục tiêu học phần</i>
O1	Kiến thức: SV nắm vững kiến thức lý luận về những quy định thuộc Bộ luật hình sự và pháp luật có liên quan. Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn của đất nước, xã hội và mối quan hệ với pháp luật hình sự
O2	Kỹ năng tác nghiệp: Có khả năng phân tích, tổng hợp tài liệu, thành thạo kỹ năng cần thiết để giải quyết những vấn đề pháp lý thuộc pháp luật hình sự. Vận dụng pháp luật hình sự để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, nắm vững kỹ năng truyền đạt vấn đề và đưa giải pháp tới người khác, kỹ năng phổ biến pháp luật Vận dụng các kiến thức pháp luật hình sự kết hợp phương pháp dạy học và phương tiện dạy học khác nhau giúp học sinh học tập một cách tích cực, hiệu quả; có khả năng phân tích, đánh giá hành vi của học sinh để đề ra phương pháp giáo dục phù hợp Có khả năng nhận thức và đưa ra phương pháp giải quyết phù hợp các vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến pháp luật hình sự.
O3	Yêu cầu về tư duy: Sinh viên có khả năng đọc, hiểu, biết cách khai thác, phân tích, đánh giá những văn bản pháp luật; Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp tranh luận.
O4	Thái độ và hành vi: Xây dựng thái độ tự tin vận dụng hiểu biết về luật; khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, có trách nhiệm và có khả năng tự định hướng, bảo vệ quan điểm cá nhân.

3. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Ox	CLOx	PLOx
O1, O2, O3	CLO1. Hệ thống và vận dụng, đánh giá được kiến thức tổng quan xoay quanh chế định tội phạm như: nguồn lực hình sự, tội phạm, các yếu tố cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực	-

	hiện tội phạm, đồng phạm, các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự.	
O1, O2, O3, O4	CLO2. Hệ thống và vận dụng, đánh giá được kiến thức tổng quan xoay quanh chế định hình phạt và các chế định liên quan chế định hình phạt: trách nhiệm hình sự, các biện pháp tư pháp, các biện pháp tha miễn, những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và đối với pháp nhân thương mại phạm tội...	-
O1, O2, O3	CLO3. Nắm được kiến thức lý luận về định tội danh và ý nghĩa của việc xác định tội danh; các bước của một quá trình định tội danh và khung hình phạt; các dấu hiệu pháp lý của các tội phạm trong BLHS, xác định được tội danh của người, pháp nhân thương mại thực hiện hành vi phạm tội.	-
O1, O2, O3, O4	CLO4. Thành thạo kỹ năng trong việc phát hiện, tư duy và thiết lập mối quan hệ giữa các tình tiết cần thiết trong vụ án hình sự, vận dụng kiến thức vào để phân tích, tổng hợp các tình tiết cần thiết và áp dụng quy định để giải quyết vấn đề thuộc pháp luật hình sự.	-
O1, O2, O3, O4	CLO5. Thành thạo với kỹ năng kiểm tra, đánh giá và phản biện về việc áp dụng quy định giải quyết vấn đề. Hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, lập luận và phản biện trước công chúng, kỹ năng phổ biến pháp luật.	
O1, O2, O3, O4	CLO6. Có khả năng nhận thức và đưa ra phương pháp giải quyết phù hợp các vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến pháp luật hình sự Có khả năng tự định hướng, đưa được kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá	

	nhân	
--	------	--

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (45tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
3 tiết	Chương 1: Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của LHS Việt Nam			
	1. Khái niệm 2. Tính giai cấp của LHS 3. Nhiệm vụ của LHS Việt Nam 4. Những nguyên tắc cơ bản của LHS Việt Nam 5. Khoa học LHS và các ngành khoa học khác có liên quan 6. Nguồn của luật hình sự việt nam	1,2,3	- Thuyết giảng; - Thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3
3 tiết	Chương 2: Tội phạm			
	1. Khái niệm tội phạm trong LHS Việt Nam 2. Phân loại tội phạm 3. Tội phạm và các vi phạm pháp luật khác	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
3 tiết	Chương 3: Cấu thành tội phạm			
	1. Khách thể của tội phạm 2. Mặt khách quan của tội phạm 3. Chủ thể của tội phạm 4. Mặt chủ quan của tội phạm	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
	Chương 4: Các giai đoạn thực hiện tội phạm			

3 tiết				
	1. Khái niệm 2. Chuẩn bị phạm tội 3. Phạm tội chưa đạt 3.1. Khái niệm 3.2. Phân loại các trường hợp phạm tội chưa đạt 4. Tội phạm hoàn thành 5. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội	1, 2, 3, 4, 5, 6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
3 tiết	Chương 5: Đồng phạm			
	1. Khái niệm 1.1. Những dấu hiệu về mặt khách quan 1.2. Những dấu hiệu về mặt chủ quan 2. Các loại người đồng phạm 2.1. Người thực hành 2.2. Người tổ chức 2.3. Người xúi giục 2.4. Người giúp sức 3. Các hình thức đồng phạm 3.1. Phân loại theo dấu hiệu chủ quan 3.2. Phân loại theo dấu hiệu khách quan 3.3. Phạm tội có tổ chức 4. Vấn đề TNHS trong đồng phạm 4.1. Một số vấn đề liên quan đến xác định tội phạm 4.2. Các nguyên tắc xác định TNHS trong đồng phạm	1, 2, 3, 4, 5, 6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3

	5. Những hành vi liên quan đến tội phạm cấu thành tội độc lập			
3 tiết	Chương 6: Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi			
	1. Khái niệm chung 2. Phòng vệ chính đáng 2.1. Điều kiện của phòng vệ chính đáng 2.2. Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng 2.3. Phòng vệ tương đương 3. Tình thế cấp thiết 3.1. Điều kiện về tính chất của sự nguy hiểm 3.2. Điều kiện về tính chất của hành vi khắc phục sự nguy hiểm 4. Bắt người phạm pháp 5. Những trường hợp khác được loại trừ TNHS 5.1. Thi hành lệnh của cấp trên 5.2. Thực hiện chức năng nghề nghiệp 5.3. Rủi ro trong sản xuất và nghiên cứu khoa học	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
3 tiết	Chương 7: Trách nhiệm hình sự và hình phạt			
	A. Trách nhiệm hình sự 1. Khái niệm và các đặc điểm của TNHS 2. Các hình thức thực hiện TNHS 3. Cơ sở và điều kiện của TNHS 3.1 . Cơ sở triết học của TNHS 3.2. Cơ sở pháp lí của TNHS 3.3. Điều kiện của TTNHS	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3

	B. Hình phạt 1. Khái niệm hình phạt 1.1. Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất 1.2. Hình phạt được LHS quy định và do toà án áp dụng 1.3. Hình phạt chỉ có thể được áp dụng đối với người có hành vi phạm tội 2. Mục đích của hình phạt 2.1. Mục đích phòng ngừa riêng 2.2. Mục đích phòng ngừa chung			
3 tiết	Chương 8: Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp			
	1. Hệ thống hình phạt 1.1. Khái niệm hệ thống hình phạt 1.2. Các hình phạt trong LHS Việt Nam 2. Các biện pháp tư pháp 2.1. Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm (Điều 41 BLHS) 2.2. Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại (Điều 42BLHS) 2.3. Buộc công khai xin lỗi (Điều 42 BLHS) 2.4. Bắt buộc chữa bệnh (Điều 43 BLHS)	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
2 tiết	Chương 9: Quyết định hình phạt			
	1. Khái niệm 2. Căn cứ quyết định hình phạt 2.1. Các quy định của BLHS	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3

	2.2. Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi 2.3. Nhân thân người phạm tội 2.4. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS 3. Quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt 3.1. Quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của BLHS 3.2. Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội 3.3. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án 3.4. Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt 3.5. Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm			
2 tiết	Chương 10: Các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt			
	1. Thời hiệu thi hành bản án 2. Miễn chấp hành hình phạt 3. Giảm thời hạn chấp hành hình phạt 3.1. Điều kiện để được xét giảm 3.2. Mức giảm 4. Án treo 4.1. Khái niệm 4.2. Các căn cứ để cho hưởng án treo 4.3. Thời gian thử thách của án treo 4.4. Vấn đề giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách 4.5. Hình phạt bổ sung đối với người được hưởng án treo	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3

	4.6. Điều kiện thử thách và hậu quả pháp lý của việc vi phạm điều kiện thử thách của án treo 5. Hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù 5.1. Hoãn chấp hành hình phạt tù 5.2. Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù 6. Xoá án tích 6.1. Đương nhiên được xoá án tích 6.2. Xoá án tích theo quyết định của toà án 6.3. Xoá án tích trong trường hợp đặc biệt 6.4. Xoá án tích đối với người chưa thành niên phạm tội 6.5. Cách tính thời hạn xoá án tích			
2 tiết	Chương 11. Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội			
	1. Đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội 1.1. Khái niệm người chưa thành niên phạm tội và đặc điểm tâm lý của người chưa thành niên 1.2. Những nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội 2. Các biện pháp tư pháp và hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội 2.1. Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội 2.2. Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
2 tiết	Chương 12. Trách nhiệm hình sự			

	đối với pháp nhân thương mại phạm tội			
	1. Vài nét về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội 2. Điều kiện và phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội 3. Những quy định cụ thể về xử lý và tha miễn đối với pháp nhân thương mại phạm tội	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
2s tiết	Chương 13. Một số vấn đề lý luận về xác định tội danh và phương pháp xác định tội danh, khung hình phạt			
	1.1. Khái quát về định tội 2. Cơ sở pháp lý để định tội 3. Phương pháp định tội và xác định khung hình phạt 4. Định tội danh trong một số trường hợp đặc biệt	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
3 tiết	Chương 14. Các tội phạm cụ thể		SV tự nghiên cứu	
	1. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia 2. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người 3. Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân 4. Các tội xâm phạm sở hữu Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3

	6. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế 7. Các tội phạm về môi trường 8. Các tội phạm về ma túy 9. Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng 10. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế 11. Các tội phạm về chức vụ cụ thể 12. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp 13. Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm quân nhân 14. Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh			
2 tiết	Kiểm tra giữa kỳ	1, 2, 3, 4,5	Bài tập nhận định, trắc nghiệm	A2
2 tiết	Hệ thống ôn tập, giải đáp thắc mắc	1, 2, 3, 4,5,6	- Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1
2 tiết	Kiểm tra cuối kỳ			A3

5. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Quá trình	A.1.1. Tham gia hoạt động học tập	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	3%
	A1.2. Làm Bài tập tình huống	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	3%
	A1.3. Thuyết trình nhóm	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	4%
A2. Giữa kỳ	VD: Bài kiểm tra trắc nghiệm	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	30%

A3. Cuối kỳ	<i>Bài kiểm tra tự luận</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Ví dụ: Rubric của thành phần đánh giá A1.1

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (kiểm tra khả năng tự học của sinh viên CDR G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 4 - 5 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần
Điểm danh đi học đầy đủ	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 75% các buổi điểm danh	Đi học 50% các buổi điểm danh	Đi học 25% các buổi điểm danh	Không đi học
Bài kiểm tra 30 phút	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra số 1 (Kiểm tra CDR CLO1,2,3)	Hiểu và thực hiện đúng 80 đến 100%	Hiểu và thực hiện đúng 60 đến 80%	Hiểu và thực hiện đúng 50 đến 60%	Hiểu và thực hiện đúng 30 đến 50%	Hiểu và thực hiện đúng dưới 50% ...
Bài kiểm tra số 2 (Kiểm tra CDR CLO1,2,3,4)	Hiểu và thực hiện đúng 80 đến 100%	Hiểu và thực hiện đúng 60 đến 80%	Hiểu và thực hiện đúng 50 đến 60%	Hiểu và thực hiện đúng 30 đến 50%	Hiểu và thực hiện đúng dưới 30%

Rubric của thành phần đánh giá A2, A3, A4...

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

[1] Giáo trình Luật hình sự Việt Nam HCM – Phần chung (tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung) Nhà xuất bản Hồng Đức, 2018

[2] Giáo trình Luật hình sự Việt Nam HCM – Phần các tội phạm (tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung) Nhà xuất bản Hồng Đức, 2018

[3] Bộ luật Hình sự 2015

Các website ngành Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1) Laptop

2) Slides

3) Máy chiếu

4) Viết và bảng

5) Micro

Tp.HCM, ngày tháng năm 2019

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Giảng viên 2

Giảng viên 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên,